**Mẫu C.IV.4**

**Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư**

*(Điểm d, Khoản 1 Điều 100 và Khoản 1 Điều 103, Nghị định số*[*31/2021/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-31-2021-nd-cp-huong-dan-luat-dau-tu-462291.aspx)*ngày 26/3/2021)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN ĐƠN VỊ TỔ CHỨC1** |  |
|  | *…., ngày ….. tháng …. năm …..* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CAM KẾT/THỎA THUẬN HỢP TÁC ĐẦU TƯ/CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên dự án/thỏa thuận hợp tác | Đối tác2 | Địa điểm dự án | Ngành/ Lĩnh vực | Quy mô, công suất | Tổng vốn đầu tư/Tổng giá trị thỏa thuận(triệu đồng/Nội dung chính của thỏa thuận | Tình hình, thực hiện triển khai3 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** |  |  |  |  |  |  |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1 Bộ/UBND tỉnh thành phố trực thuộc trung ương/Doanh nghiệp, tổ chức.

*Lưu ý:* Riêng đối với Bộ/UBND tỉnh thành phố trực thuộc trung ương thì báo cáo này sẽ được gửi kèm theo báo cáo kết quả thực hiện chương trình XTĐT hàng năm theo mẫu C.IV.2.

2 Tên công ty, nhà đầu tư; quốc gia/vùng lãnh thổ

3 Cam kết/ký, trao thỏa thuận hợp tác đầu tư/chấp thuận chủ trương đầu tư vào thời gian nào; ký/trao thỏa thuận hợp tác đầu tư trong sự kiện nào; tình hình triển khai đến nay, kết quả triển khai; khó khăn, vướng mắc; dự kiến kế hoạch triển khai thời gian tới để thể hiện các cam kết/thỏa thuận hợp tác đầu tư/chủ trương đầu tư là thực chất và hiệu quả.